TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HSST
Ngày: 17/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Bắc
2. Bà Cao Thị Thu Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai *tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/HSST ngày 23 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn T (Tên gọi khác:C); sinh năm 1994 tại Gia Lai; Nơi ĐKNKTT: Tổ 12, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn N, sinh năm 1968 và bà Trần Thị L, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: 01 lần. Ngày 18/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 23/7/2015 chấp hành án xong về địa phương; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai từ ngày 28/12/2017 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

****Người bị hại*:**
- Chị Nguyễn H, sinh năm 1974 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Hẻm 242 Đường K, tổ 13, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

-Anh Trương T, sinh năm 1990 (Vắng mặt);
Địa chỉ: 35 Đường P, tổ 01, phường S, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h ngày 27/12/2017 Nguyễn T đi bộ từ chợ đêm ở phường H, thành phố P đến phòng trọ của anh Hoàng V (Là bạn của T, ở hẻm 242 Đường K, tổ 13, phường Y, thành phố P) để tìm gặp nhưng không gặp. Lúc này T gặp mẹ của V là bà Nguyễn H nên xin ngủ lại nhà bà H và được bà H đồng ý. Đến khoảng 13h cùng ngày, T ngủ dậy rồi đi vệ sinh, đi ngang qua phòng ngủ của bà H, thấy có chiếc máy tính bảng hiệu Sam sung galaxy tab E, màu trắng đang được sạc pin dưới nền trong phòng ngủ và bà H không có ở nhà nên T đã lấy chiếc máy này. Tiếp sau đó, T mang đến tiệm điện thoại Toàn Cầu ở 35 Đường P, tổ 1, phường S, thành phố P, tỉnh Gia Lai bán cho anh Trương T chủ tiệm được 600.000đ và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Khoảng 16h cùng ngày, H đi công việc về nhà không thấy T, phát hiện mất chiếc máy tính bảng Samsung galaxy tab E, màu trắng, màn hình cảm ứng đã đến Công an thành phố P trình báo.

Đến 12h30 ngày 28/12/2017, Nguyễn T đến Công an phường Y, thành phố P đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Sau khi mua chiếc máy tính bảng nêu trên của Nguyễn T, anh Trình đã bán cho một khách hàng (không rõ lai lịch) với giá 850.000đ. Do đó cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố P không thu hồi được. Quá định giá xác định: Chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung galaxy tab E, màu trắng, màn hình 9.6inch, bộ nhớ trong 08gb, đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 27/12/2018, có giá trị là 2.600.000đ.

Về phần dân sự: Bị hại Nguyễn H yêu cầu bồi thường trị giá chiếc máy tính đã bị chiếm đoạt, với số tiền 3.400.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá của Hội đồng định giá.

Tại Cáo trạng số: 57/CTr-VKS ngày 22 tháng 03 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Nguyễn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung

năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 12 đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

*Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn T bồi thường cho Nguyễn H số tiền 3.400.000đ.

Trước khi HĐXX nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải, thành thật xin lỗi người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, để bị cáo sớm trở về với cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn T tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 13 giờ, ngày 27 tháng 12 năm 2017, Nguyễn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc máy tính bảng hiệu Sam sung galaxy tab E, màu trắng của chị Nguyễn H ở nhà hẻm 242 Đường K, tổ 13, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai, có trị giá là 2.600.000đ rồi đem đến tiệm Điện thoại di động Hoàn Cầu ở đường Đường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai tiêu thụ lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an ninh trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, nên đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn T có nhân thân không tốt, có một tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, là người thành niên có đủ sức khỏe lao động để có thu nhập chính đáng nhưng lười lao động, lại thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, đã thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s Khoản 1,2 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015

được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt là có cơ sở cần chấp nhận. Bị cáo phạm tội do cố ý khi chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Trương T là người đã mua chiếc máy tính bảng của Nguyễn T sau đó Trình đã bán lại cho người khác không rõ địa chỉ, họ tên. Tuy nhiên khi mua thì Trình không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự Trình là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối chiếc máy tính bảng là tài sản bị trộm cắp nhưng không thu giữ được.

Người bị hại Nguyễn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc máy tính bảng 3.400.000đ. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền này cho người bị hại. Xét thấy yêu cầu này là chính đáng, hợp pháp, sự tự nguyện của bị cáo không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần buộc bị cáo Nguyễn T bồi thường cho chị Nguyễn H số tiền 3.400.000đ.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn T** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

-Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn T - 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/12/2017.

Áp dụng Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn T bồi thường cho chị Nguyễn H số tiền 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng thời gian chưa thi hành án.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23, 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

-Buộc bị cáo Nguyễn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ".*

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Văn Tiến